

Bản án số: 173/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 8 – 2019

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991. Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phan Bích L, sinh năm 1999. Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của anh Nguyễn Minh Đ thể hiện:

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị Phan Bích L tổ chức đám vào ngày 19/4/2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Duyệt vào ngày 01/3/2018. Khi về chung sống một thời gian thì chị L đã bỏ đi vào ngày 04/8/2018, sau khi được gia đình hai bên hàn gắn thì chị L quay về nhưng tiếp tục bỏ đi từ ngày 22/8/2018 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, anh Đ xác định không thể hàn gắn quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2016 do anh nuôi dưỡng từ ngày 22/8/2018 cho đến nay. Khi ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi Minh P, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Trong ngày cưới được cha mẹ cho 06 chỉ vàng 24k và 01 đôi bông 07 phân vàng 18k. Khi về chung sống đã bán 2,5 chỉ vàng 24k để chi xài, sau đó mua thêm được 1,8 chỉ vàng 18k cho con đeo. Tất cả các số vàng này do chị L đang quản lý. Ngoài ra, cha mẹ chị L cho riêng chị L 01 xe máy Furtrue neo, biển số 69-R1 2668 do ông Phan Văn Ph (cha chị L) đứng tên và 01 máy Vangaurd 6HP, anh đã xuất tiền sửa chữa xe là 3.300.000 đồng và sửa máy là 4.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh và chị L sẽ thỏa thuận về các tài sản này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của chị Phan Bích L thể hiện:*

Về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản và các vấn đề khác như anh Đ trình bày là đúng. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn với gia đình nên chị yêu cầu anh Đ đi làm xa một thời gian nhưng anh Đ không đồng ý nên chị bỏ đi một thời gian thì quay về nhưng vẫn phát sinh mâu thuẫn nên chị đi làm Công nhân từ ngày 15/7/2018 âm lịch cho đến nay, việc anh Đ xác định chị đi theo người đàn ông khác là không đúng. Chị chỉ đồng ý ly hôn khi được quyền nuôi con. Đối với tài sản và các vấn đề khác chị sẽ thỏa thuận với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phan Bích L tổ chức đám vào năm 2016, năm 2018 đến đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Duyệt. Khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn thì chị L đi làm Công nhân tại Bình Dương từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, sự việc đã được hòa giải nhưng các bên không khắc phục được.

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Theo anh Đ xác định là do chị L tự ý bỏ đi theo người đàn ông khác còn theo chị L là do mâu thuẫn với gia đình anh Đ nên chị bỏ đi làm.

Từ nguyên nhân trên, anh Đ xác định không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn, còn đối với chị L chỉ đồng ý ly hôn khi được nuôi con.

Xét yêu cầu của các Đ sự thấy rằng, khi về chung sống một thời gian đã phát sinh mâu thuẫn, chị L tự ý bỏ đi nhiều lần và lần cuối là vào tháng 8/2018 cho đến nay. Như vậy, các Đ sự ly thân thời gian đã dài nhưng không có giải pháp khắc phục, chị L chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện được nuôi con. Điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu này của anh Đ là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2016 do anh Đ nuôi dưỡng từ khi chị L bỏ đi cho đến nay. Khi ly hôn, các Đ sự đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét yêu cầu của các Đ sự về vấn đề này thấy rằng: Từ khi chị L bỏ đi thì Minh P chưa tròn 36 tháng tuổi nhưng vẫn được anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và sống gần gia đình tại ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi từ ngày 22/8/2018 cho đến nay; trong thời gian này, chị L đi làm công trình ở Thành phố Hồ Chí Minh một thời gian thì chuyển qua làm Công ty May tại Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, phải thuê nhà trọ để sinh sống và từ khi đi đến nay do điều kiện nên chị không về thăm con; như vậy, so sánh điều kiện nuôi Minh P hiện nay của chị L sẽ gặp khó khăn hơn anh Đ. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên giữ nguyên cho anh Đ tiếp tục nuôi Minh P là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Quá trình giải quyết anh Đ không yêu cầu chị L giao lại 3,5 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k. Về vấn đề này và các vấn đề khác, anh Đ sẽ tự thỏa thuận với chị L và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Việc anh Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu đã rút của anh Đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đ. Cho anh Đ được ly hôn với chị Phan Bích L.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2016 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Đình chỉ yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu chị L giao lại 3,5 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k.

Trường hợp có phát sinh tranh chấp về tài sản thì các Đ sự có quyền khởi kiện vụ án phân chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009600 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Án phí phân chia tài sản: Anh Đ không phải chịu. Hoàn trả cho anh Đ số tiền 531.000 đồng (năm trăm ba mươi một nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009601 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn